

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành
Dự án: Tu bổ, nâng cấp đê, kè biển phường Hải Bình, thị xã Nghi Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật Đầu tư công năm 2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 01/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án tu bổ, nâng cấp đê, kè biển phường Hải Bình, thị xã Nghi Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3773/TTr-STC ngày 20/5/2025 (kèm theo báo cáo thẩm tra); của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa tại Tờ trình số 19/TTr-BQLDA ngày 17/3/2025 về đề nghị phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Tu bổ, nâng cấp đê, kè biển phường Hải Bình, thị xã Nghi Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

- Tên dự án: Tu bổ, nâng cấp đê, kè biển phường Hải Bình, thị xã Nghi Sơn.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa.

- Địa điểm xây dựng: Phường Hải Bình, Thị xã Nghi Sơn (nay là phường Hải Bình) tỉnh Thanh Hóa.

- Thời gian khởi công, hoàn thành: Tháng 01/2024 - tháng 08/2024.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng.

Số TT	Nội dung	Dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số:	17.139.051.000	16.848.981.000
1	Xây dựng + bảo hiểm XDCT	15.195.600.000	15.178.442.000
2	Quản lý dự án	408.301.000	408.301.000
3	Tư vấn đầu tư xây dựng	1.193.995.000	1.158.085.000
4	Chi phí khác	173.666.000	104.153.000
5	Dự phòng	167.489.000	

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng.

Số TT	Nội dung	Dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số còn được thanh toán	Số vốn phải thu hồi, nộp ngân sách NN
	Tổng số	17.139.051.000	16.848.981.000	16.866.863.000		17.882.000
1	Nguồn sự nghiệp kinh tế ngân sách tỉnh năm 2022-2024	17.139.051.000	16.848.981.000	16.866.863.000		17.882.000

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý (nếu có)		Giao đơn vị khác quản lý (nếu có)	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
	Tổng số			16.848.981.000	
	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			16.848.981.000	
	Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng (nếu có): Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng.

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số	16.848.981.000	
	Nguồn sự nghiệp kinh tế ngân sách tỉnh năm 2022-2024	16.848.981.000	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày khóa sổ lập Báo cáo quyết toán:

a) Các khoản phải thu nộp NSNN: 17.882.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH Hùng Dũng: 16.682.000 đồng.

- Công ty TNHH tư vấn xây dựng hạ tầng Nông nghiệp nông thôn: 1.200.000 đồng.

b) Các khoản phải trả: 0 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản.

Đơn vị tính: đồng.

Số TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
	UBND phường Hải Bình	16.848.981.000	

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Sở Tài chính, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa (chủ đầu tư) và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình phê duyệt quyết toán.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa có trách nhiệm thu hồi số vốn thanh toán vượt giá trị quyết toán và số vốn còn dư chưa thanh toán (do hết nhiệm vụ chi) nộp ngân sách theo quy định.

4. Các nghiệp vụ khác (nếu có): Thanh toán theo chế độ hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa, Chủ tịch UBND phường Hải Bình và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Đảng ủy phường Hải Bình;
- Lưu: VT, NNMT, KTTC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường